

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 24/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến L, sinh năm: 1991 tại xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: thôn YM, xã BY, huyện TT thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: Không biết chữ. Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vương Thị L, sinh năm 1960. Vợ là Nguyễn Khánh L, sinh năm 1989, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại Bản án số 80/2011/HSST ngày 30/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện TT, xử phạt Nguyễn Tiến L 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (đã chấp hành xong bản án)

- Tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch T, xử phạt Nguyễn Tiến L 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, *(đã chấp hành xong bản án)*

Bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (có mặt)

Người làm chứng:

Anh Trần Thế T, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn ST, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/10/2021, Nguyễn Tiến L đi đến khu vực sân vật thuộc địa phận xã CN, huyện TT - TP Hà Nội, mua 01 gói ma túy “ đá” với số tiền 280.000đ *(hai trăm tám mươi nghìn đồng)* của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy L cất vào phần mắt camera chiếc điện thoại Nokia 2690 màu trắng đen của mình, dán băng dính đen bên ngoài rồi đi về. Khoảng 23 giờ ngày 02/10/2021, Trần Thế T rủ L đi lấy điện thoại ở xã HB, huyện TT, TP Hà Nội, L đồng ý để chiếc điện thoại có chứa chất ma túy trong túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi cùng T. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 03/10/2021, khi L và T đi trên đường tỉnh lộ 420 đến khu vực cổng trường cấp II BY thuộc thôn ST, xã BY, huyện TT, thì bị lực lượng Cảnh sát Đại đội 2, Tiểu đoàn CSCĐ số 3 kiểm tra phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ và niêm phong gồm:

- 01 gói nilon kích thước 1x1cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại mắt camera điện thoại Nokia 2690 để trong túi áo khoác phía trước bên trái L đang mặc, ký hiệu mẫu A1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29V3-6595

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thế T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690 màu trắng đen đã qua sử dụng của Nguyễn Tiến L.

Tại bản kết luận giám định số: 1293/KLGD-PC09 ngày 09/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,279 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Mẫu tang vật thu giữ ký hiệu mẫu A1 đóng gói trong 01 phong bì dán kín niêm phong được hoàn trả sau khi giám định; 01 BKS: 29V3- 6595 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2690 màu trắng đen; được bảo quản tại kho vật chứng CQĐT Công an huyện TT - Hà Nội.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda có SK: RLGSBI0CD6H912120, SM: VMESE1-912120 anh Trần Thế T khai nhận đã mua sử dụng từ lâu bị rơi mất giấy tờ, biển kiểm soát. Qua tra cứu số khung, số máy không có thông tin trong hệ thống xe tang vật của vụ án và xác định chủ sở hữu ban đầu là anh Tạ Văn L, sinh năm 1974, trú tại: Thôn PD, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội, được đăng ký mang BKS: 33N5-7965, anh L đã bán chiếc xe này nhưng không nhớ bán cho ai. Do vậy CQĐT trả lại cho anh T.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Thế T 01 điện thoại di động Iphone 4 của Nguyễn Tiến L, không liên quan đến hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. CQĐT trả lại cho anh T và L

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Tiến L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật thu giữ được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Tiến L là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/10/2021 bị cáo đã đến khu vực sân vật thuộc địa phận xã CN, huyện TT mua 01 gói ma túy “đá” với số tiền 280.000đ của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/10/2021, khi đi cùng Trần Thế T trên đường tỉnh lộ 420 đến khu vực công trường cấp II xã BY thuộc thôn ST, xã BY, huyện TT thì bị lực lượng Cảnh sát Đại đội 2, Tiểu đoàn CSCĐ số 3 kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 1293/KLGD-PC09 ngày 09/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,279 gam.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tăng các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm và trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hiểm họa cho quốc gia cần phải được xử lý nghiêm, bởi đây là loại tội phạm đang bị xã hội lên án và tích cực đấu tranh phòng ngừa nhằm loại trừ nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong về nhân thân bị cáo đã có 2 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy đã chấp hành xong bản án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là con nghiện đã được UBND xã BY nhắc nhở cho tự giác cai nghiện tại nhà nhưng không cai được, nên cần cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện và giáo dục phòng ngừa chung như mức án đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh của bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda có SK: RLGSBI0CD6H912120, SM: VMES1-912120; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Thế T và 01 điện thoại di động Iphone 4 của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T và bị cáo nên Hội đồng không xét.

- 01 BKS: 29V3- 6595 là biển số giả và số ma túy đã thu giữ là chất cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Theo quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 03/10/2021.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy chứa trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định và 01 BKS: 29V3- 6595.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 2690 màu trắng đen.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 20/2022/THA ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT thành phố Hà Nội.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

